

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SHS
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 04.2020**

STT	Sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi cụ thể	Chú thích/Căn cứ
1.	Bổ sung ghi nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở KHĐT cấp	Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội - được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và các Giấy phép điều chỉnh, bổ sung.	Sau khi LCK 2019 có hiệu lực (trong vòng 02 năm), SHS sẽ thực hiện các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp => ghi nhận thêm vào Điều lệ.	Theo LCK mới, sau khi được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, CTCK phải làm các thủ tục đăng ký doanh nghiệp với Sở KHĐT để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2.	Sửa đổi các khái niệm theo LCK 2019	Điều 1.1 (o) “Cổ đông lớn” là Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05) phần trăm trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.	Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.	
3.	Bổ sung thêm các nghiệp vụ kinh doanh được ghi nhận trong LCK 2019 (Điều 4 Điều lệ SHS)	1. Công ty tham gia các hoạt động kinh doanh chứng khoán, bao gồm các hoạt động sau: a) Môi giới chứng khoán; b) Tự doanh chứng khoán; c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán; d) Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác; e) Lưu ký chứng khoán;	1. Công ty tham gia các hoạt động kinh doanh chứng khoán, bao gồm các hoạt động sau: a) Môi giới chứng khoán và các dịch vụ sau: Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác; Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín	- Lưu ký không còn nằm trong phạm vi nghiệp vụ phải được cấp phép riêng, mà là nghiệp vụ phụ trợ đi theo 4 nghiệp vụ chính. - Căn cứ Điều 86 LCK 2019 về Hoạt động của CTCK - Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính: Em khá

		<p>Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty được tham gia các hoạt động sau đây nếu được pháp luật và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép:</p> <p>a) Kinh doanh chứng khoán phái sinh, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi giới chứng khoán phái sinh; - Tự doanh chứng khoán phái sinh; - Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh. <p>b) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan.</p> <p>c) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trong ngày; hoạt động tạo lập thị trường;</p>	<p>dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán;</p> <p>b) Tự doanh chứng khoán: giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính;</p> <p>c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán và các dịch vụ sau: Tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;</p> <p>d) Tư vấn đầu tư chứng khoán: cung cấp kết quả phân tích, báo cáo phân tích và đưa ra khuyến nghị liên quan đến việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán;</p> <p>f)</p> <p>g) Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật. 2. ...</p> <p>d) Cung cấp các dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.</p>	<p>lần nữa có nên ghi nhận dịch vụ này vào Điều lệ k vì: dịch vụ này trong TT 210 thì có ghi nhận, nhưng trong Điều 86 LCK 2019 thì lại không ghi nhận cụm từ “tư vấn tài chính” mà nói rõ luôn (chính là list dịch vụ phụ trợ đi theo nghiệp vụ BLPH ấy ạ)</p>
4.	Nghĩa vụ của Công ty	h) Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng	h) Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro của khách	

	<p>(Điều 9.2 Điều lệ SHS)</p>	<p>chấp nhận rủi ro của khách hàng; bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với khách hàng đó;</p> <p>j) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên trong Công ty;</p> <p>l) Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>o) Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 Luật Doanh nghiệp, Điều 100 đến Điều 104 của Luật Chứng khoán; Điều lệ và chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK;</p>	<p>hàng; bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư và khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng đó, trừ trường hợp khách hàng không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin nhưng không đầy đủ, chính xác;</p> <p>j) Bỏ</p> <p>l) Bỏ</p> <p>o) Thực hiện công bố thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật;</p> <p>r) Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính</p>	<p>- Điều 89 LCK 2019 bỏ nghĩa vụ này CTCK phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp và trích lập quỹ bảo vệ NĐT</p> <p>- Đề nghị xem xét bỏ do đây là nội dung phạm vi dịch vụ chứ không phải Nghĩa vụ của CTCK</p> <p>- Không nên trích dẫn cụ thể điều luật, tránh trường hợp Luật thay đổi. Hơn nữa CTCK thực hiện các nghĩa vụ CBTT theo Nghị định, Thông tư chứ không chỉ Luật</p>
--	--------------------------------------	--	--	--

		p) Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị Công ty theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán;		- Điều 89 LCK 2019 bổ sung nghĩa vụ giám sát giao dịch chứng khoán
5.	Hạn chế đối với Công ty chứng khoán và Người hành nghề chứng khoán (Điều 10 Điều lệ SHS)	<p>2. Quy định hạn chế đối với người hành nghề chứng khoán của Công ty: Trừ trường hợp được cử là người đại diện phần vốn góp hoặc được cử vào Ban quản lý công ty của tổ chức sở hữu công ty hoặc tổ chức mà Công ty đầu tư, Người hành nghề Chứng khoán phải:</p> <p>a) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty chứng khoán nơi mình đang làm việc; b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ khác; c) Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của một tổ chức</p>	<p>Bổ sung:</p> <p>1.) Công ty phải thực hiện hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán với danh nghĩa của chính mình; không được sử dụng danh nghĩa tổ chức, cá nhân khác hoặc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng danh nghĩa của mình để kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán.</p> <p>2. Quy định hạn chế đối với người hành nghề chứng khoán của Công ty</p> <p>a) Đồng thời làm việc cho từ 02 công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán trở lên;</p> <p>b) Mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán nơi mình không làm việc, trừ trường hợp công ty chứng khoán nơi mình đang làm việc không có nghiệp vụ môi giới chứng khoán;</p> <p>c) Thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi theo quy định tại Điều 91, 98 LCK 2019</p>

		<p>chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;</p> <p>d) Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại chính Công ty;</p> <p>e) Khi thực hiện các hoạt động giao dịch trên tài khoản khách hàng, người hành nghề chứng khoán là đại diện cho Công ty và thực hiện với tư cách Công ty. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản</p>	<p>ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán nơi mình đang làm việc.</p>	
6.	Thay đổi vốn Điều lệ (Điều 15 Điều lệ SHS)	<p>3. Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung trường hợp Giảm vốn điều lệ do Mua lại cổ phiếu quỹ</p>	<p>Điều 36 LCK 2019</p>

7.	Chào bán cổ phần (Điều 17 Điều lệ SHS)	2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây: d) Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 122, Điều 123, Điều 124 Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật về chứng khoán.	2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây: d) Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 122, Điều 124 (trừ khoản 2) Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật về chứng khoán.	Do Điều 123 và khoản 2 Điều 124 LDN điều chỉnh việc chào bán của Công ty cổ phần chưa đại chúng
8.	Mua lại cổ phần (Điều 19 Điều lệ SHS)	a)	Tinh thần của Điều này nên xem lại vì các lý do sau: - Theo quy định của LCK 2019, ngoại trừ các trường hợp đặc biệt, thì hệ quả của việc mua lại cổ phiếu là để tiêu hủy và giảm vốn điều lệ, nên sẽ không có trường hợp Công ty giữ lại và chào bán. Và bắt buộc việc mua lại cổ phiếu phải có Nghị quyết thông qua của ĐHĐCĐ (trừ trường hợp đặc biệt như mua lại theo yêu cầu của cổ đông theo LDN, mua lại cổ phiếu của người lao động, mua lại cổ phiếu lẻ từ những lần phát hành, mua lại để sửa lỗi giao dịch). - Thông tư 210/2012/TT-BTC về thành lập, hoạt động CTCK có quy định CTCK chỉ được mua lại tối đa 10% tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành.	Điều 36 LCK 2019 - Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình. Điều 41 Thông tư 210/2012/TT-BTC - Cổ phiếu quỹ.
9.	Tổng Giám đốc (Điều 54 Điều lệ SHS)	3. Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phải có các tiêu chuẩn sau đây: ...	Bổ sung thêm tiêu chuẩn: Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác	Điều 85, Khoản 5 Điều 74 LCK 2019: tiêu chuẩn thành lập, hoạt động của CTCK, trong đó có tiêu chuẩn của TGD

Trên cơ sở nội dung các Thông tư, Quy định, Điều lệ mẫu hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán 2019, SHS sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Điều lệ, Quy chế Quản trị Nội bộ Công ty để đảm bảo hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 hoặc thời gian phù hợp theo quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ QUANG HIỂN